

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 338/2024/HS-PT

Ngày: 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Trần Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/5/2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2024/TLPT- HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đăng K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Đăng K**; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/8/1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: 205 Lô S, chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 17/12B6 Mễ Cốc, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Kinh doanh điện thoại; con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1963; vợ: Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1993; con: Có 02 người con sinh năm 2012 và năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến ngày 17/8/2023, thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Trần Kim T nảy sinh ý định điều khiển xe gắn máy tìm kiếm người đi đường để thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T liên lạc và bán cho Nguyễn Đăng K. Mặc dù, K biết rõ tài sản do T bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng Nguyễn Đăng K, với sự giúp sức của Nguyễn Phùng Thanh Đ và Nguyễn Tùng L vẫn mua để tiêu thụ. Từ ngày 13/7/2022 đến ngày 02/10/2022, T đã thực hiện nhiều vụ cướp giật, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 22h30' ngày 13/7/2022, T điều khiển xe gắn máy hiệu Future màu đỏ đen, biển số 84G1-579.68 lưu thông trên đường Nguyễn Hữu Cánh, quận Bình Thạnh hướng lên cầu Thủ Thiêm, đến vị trí chân cầu Thủ Thiêm, T phát hiện anh Okada Kiichi đang đi bộ cùng anh Isobe Masaki (cùng Quốc tịch Nhật Bản), phía sau lưng anh Okada Kiichi có đeo một túi đựng điện thoại di động. T điều khiển xe chạy áp sát từ phía sau, dùng tay trái giật mạnh túi đeo của anh Okada Kiichi, rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố Thủ Đức. Di chuyển đến giữa cầu Thủ Thiêm, T dừng xe và mở túi đeo của anh Okada Kiichi để lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro 128GB màu xanh dương và số tiền 1.500.000 đồng, rồi ném túi đeo (bên trong có 01 thẻ tín dụng EPOS và 01 thẻ Ngân hàng Ratuten (đều mang tên anh Okada Kiichi) xuống sông Sài Gòn. Đến khoảng 23h00' cùng ngày, tại cầu Chà Và, Phường 13, Quận 8, T đã bán chiếc điện thoại cướp giật nêu trên cho Nguyễn Đăng K là chủ cửa hàng điện thoại ĐK (địa chỉ 1385 Đường 3 Tháng 2, Phường 16, Quận 11) với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, K tháo các linh kiện điện thoại bán cho khách vắng lai với giá 1.600.000 đồng, chỉ còn vỏ máy, màn hình, pin.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 23h30' ngày 23/9/2022, T điều khiển xe gắn máy hiệu Future màu đỏ đen, biển số 84G1-579.68 lưu thông trên đường Bạch Đằng, quận Bình Thạnh thì phát hiện anh Mai Trung Th điều khiển xe máy điện Vinfast chở chị Trần Ngọc L, chị L có đeo một túi xách trước ngực. Khi đến trước nhà số 116 Bạch Đằng, T điều khiển xe chạy áp sát bên phải chị L, dùng tay trái giật túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về hướng chợ Bà Chiểu. Đến đường Võ Thị Sáu, Quận 3, T dừng xe lại kiểm tra túi xách lấy 01 điện thoại Samsung A71, 01 điện thoại Samsung A53 và số tiền 600.000 đồng. Sau đó, T đem túi xách (bên trong có 01 chìa khóa thông minh xe Meccerdes GLC 200, 01 thẻ phóng viên, 01 hộ chiếu, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Ngân hàng, 01 ví hiệu Gucci) đến cầu Ông Lãnh ném xuống kênh; rồi T liên lạc với K thỏa T bán 02 điện thoại nêu trên với giá 5.000.000 đồng. Lúc này, K nói Nguyễn Phùng Thanh Đ là nhân viên của K đến gặp T tại địa chỉ số 186 Bến Vân Đồn, Phường 3, Quận 4 để lấy 02 điện thoại nêu trên về giao lại cho K. Sau đó, K chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản của T và trả công cho Đ số tiền 100.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 02h00' ngày 02/10/2022, Trần Kim T điều khiển xe gắn máy hiệu Future màu đỏ đen biển số 84G1-579.68 lưu thông đến vòng xoay Hàng Xanh, quận Bình Thạnh thì T phát hiện anh Lê Song Hào đang điều khiển xe gắn máy chở chị Đỗ Thị Hội, trên tay chị Hội đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 13 nên T chạy xe theo sau, đi đến trước số nhà 86 Bạch Đằng, Phường 24, quận Bình Thạnh thì T điều khiển xe chạy áp sát phía bên phải chị Hội và dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy về hướng chợ Bà Chiểu. Sau đó, T liên lạc với K thỏa T bán điện thoại trên với giá 7.000.000 đồng. K nói Nguyễn Phùng Thanh Đ đến gặp T tại địa chỉ số 186 Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4 để lấy điện thoại về giao lại cho K. Ngày 03/10/2022, K đưa máy điện thoại di động hiệu Iphone 13 cho Nguyễn Tùng L (là nhân viên của K) để L mở mật khẩu đăng nhập và xóa ứng dụng iCloud. Sau đó, K chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng đến tài khoản của T và trả công cho Đ số tiền 200.000 đồng và L số tiền 300.000 đồng.

Ngày 12/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh đã thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Kim T, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phùng Thanh Đ và Nguyễn Tùng L để điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Kim T, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phùng Thanh Đ, Nguyễn Tùng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả định giá tài sản:

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 7156/KL-HĐDGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, dung lượng 128GB, màu xanh dương có giá trị 15.694.000 đồng.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 276/KLĐGTS-TCKH ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A53, dung lượng 128GB có giá trị 4.200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71, dung lượng 128GB có giá trị 2.500.000 đồng; 01 (một) túi xách hiệu Saint Laurent màu xanh, không rõ phiên bản: Không đủ cơ sở để định giá; 01 (một) ví hiệu Gucci, không rõ phiên bản: Không đủ cơ sở để định giá; 01 (một) chìa khóa thông minh xe Meccerdes GLC 200 có giá trị 18.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 dung lượng 128GB có giá trị 19.000.000 đồng.

+ Vật chứng thu giữ: Được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng.

+ Về dân sự:

- Anh Okada Kiichi yêu cầu bồi thường tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt, gồm số tiền 1.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro, màu xanh dương là 23.500.000 đồng. Bị cáo Trần Kim T chưa bồi thường.

- Chị Đỗ Thị Hội đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Chị Trần Ngọc L không đồng ý nhận lại tài sản và yêu cầu được bồi thường thiệt hại về tài sản, tổng cộng là 56.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 463/CT-VKS ngày 30/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử đối với bị cáo:

- Nguyễn Đăng K về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 46/2024/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Đăng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 12/10/2022 đến ngày 17/8/2023).

Ngoài ra, bản án còn tuyên tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về biện pháp tư pháp, dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/01/2024, bị cáo Nguyễn Đăng K kháng cáo xin được chuyển hình phạt sang tù treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Chủ tọa, Hội đồng xét xử, bị cáo đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự.

Về nội dung: các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thể hiện bản án sơ thẩm tuyên xử đúng người, đúng tội danh. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ là bệnh án về viêm khớp háng, đồng thời tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000đ tuy nhiên bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, đóng vai trò chủ yếu trong các bị cáo phạm tội tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính và bị bệnh nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ, cho hưởng án treo để tự cải tạo và có điều kiện chữa bệnh.

Bị cáo nói lời cuối cùng: Bị cáo rất ân hận, xin Hội đồng xét xử Kn hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng K làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng K:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Trần Kim T, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phùng Thanh Đ và Nguyễn Tùng L, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm; Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong vật chứng; đối chất, nhận dạng), bản Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận:

Muốn kiếm tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Kim T đã thực hiện hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện di chuyển để bắt ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát; tài sản trong các vụ chiếm đoạt được, Trần Kim T đều liên hệ bán cho bị cáo Nguyễn Đăng K. Mặc dù không hứa hẹn trước và biết rõ tài sản do Trần Kim T phạm tội mà có nhưng Nguyễn Đăng K với sự giúp sức của các bị cáo Nguyễn Phùng Thanh Đ và Nguyễn Tùng L vẫn đồng ý tiêu thụ để kiếm lời bất chính.

Với phương thức, thủ đoạn phạm tội nêu trên, trong thời gian từ ngày 13/7/2022 đến ngày 02/10/2022, các bị cáo đã thực hiện các vụ cướp giật tài sản và tiêu thụ tài sản. Cụ thể như sau:

- Bị cáo Trần Kim T đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản, gồm:

+ Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22h30' ngày 13/7/2022, chiếm đoạt tài sản, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro 128GB, màu xanh dương, trị giá 15.694.000 đồng và số tiền 1.500.000 đồng của anh Okada Kiichi.

+ Vụ thứ 2: Vào khoảng 23h30' ngày 23/9/2022, chiếm đoạt tài sản, gồm: 01 điện thoại Samsung A71 (trị giá 4.200.000 đồng), điện thoại Samsung A53 (trị giá 2.500.000), 01 chìa khóa thông minh xe Mercedes GLC 200 (trị giá 18.000.000 đồng) và số tiền 600.000 đồng của chị Trần Ngọc L.

+ Vụ thứ 3: Khoảng 02h00' ngày 02/10/2022, chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 (trị giá 19.000.000 đồng) của chị Đỗ Thị Hội.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Kim T đã chiếm đoạt là 61.494.000 đồng.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phùng Thanh Đ và Nguyễn Tùng L, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng đã đồng phạm thực hiện hành vi tiêu thụ toàn bộ tài sản do Trần Kim T phạm tội mà có nêu trên để thu lợi bất chính. Trong đó, Nguyễn Đăng K tiêu thụ tài sản của cả 03 vụ, vật phạm pháp có tổng giá trị là 61.494.000 đồng; Nguyễn Phùng Thanh Đ đồng phạm với K tiêu thụ tài sản 02 vụ, vật phạm pháp có trị giá 44.300.000 đồng; và Nguyễn Tùng L đồng phạm với K tiêu thụ tài sản 01 vụ, vật phạm pháp có trị giá 19.000.000 đồng để thu lợi bất chính. Trong đó, bị cáo K thu lợi 1.600.000 đồng; còn Đ và L được K trả công thu lợi mỗi người 300.000 đồng.

Như vậy, với trị giá tài sản chiếm đoạt (trị giá vật phạm pháp tiêu thụ) và hành vi nêu trên của các bị cáo:

- Trần Kim T, đã phạm vào tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) - thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản trị giá 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng” và “dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

- Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phùng Thanh Đ và Nguyễn Tùng L, đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Kim T là rất nguy hiểm cho xã hội; của các bị cáo K, Đ và L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, hành vi của bị cáo K và đồng phạm tiếp tay cho tội phạm về chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ tư lợi bất chính vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để phạm tội với lỗi cố ý.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của bị cáo K:

Bị cáo K nhiều lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo T phạm tội mà có (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm, còn thời

hiệu và chưa bị xử lý); nên bị cáo K còn thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo K, Đ và L phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Trong đó, bị cáo K giữ vai trò chính, là người bỏ vốn và trực tiếp liên hệ thỏa T giá mua bán vật phạm pháp trong 03 vụ bị cáo T phạm tội để tiêu thụ kiếm lời; các bị cáo Đ và L phạm tội với vai trò giúp sức để được K trả công hưởng lợi, cấp sơ thẩm xử lý về hình phạt đối với K nghiêm khắc nhất trong nhóm phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy: trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo K có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ; tại cấp phúc thẩm, bị cáo K xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ là có bệnh án bị bệnh viêm khớp háng phải mổ, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo đóng vai trò chủ yếu trong số các bị cáo phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo phạm tội nhiều lần, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Những phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Đăng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 12/10/2022 đến ngày 17/8/2023).

2. Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TTG Công an TP.HCM;
- Lưu: HS; VP; (HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh

